

I. PHẦN BẮT BUỘC (6,0 điểm)**Câu 1 (3,0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

Sản lượng điện của nước ta qua các năm

(Đơn vị: tỉ kwh)

Năm	1990	1995	2000	2002	2003	2004	2005
Sản lượng điện	8,8	14,7	26,7	35,9	40,5	46,2	52,1

1. Vẽ biểu đồ đường thể hiện sản lượng điện nước ta theo bảng số liệu trên.
2. Nhận xét và giải thích sự thay đổi sản lượng điện của nước ta thời kì 1990 - 2005.

Câu 2 (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu:

Sản lượng cá biển khai thác phân theo các vùng kinh tế

(Đơn vị: nghìn tấn)

Vùng	Năm 2000	Năm 2005
Đồng bằng sông Hồng	44,6	63,1
Trung du và miền núi phía Bắc	18,4	24,4
Duyên hải miền Trung	331,2	428,9
Đông Nam Bộ	215,4	322,1
Đồng bằng sông Cửu Long	465,7	529,1

1. Lấy sản lượng cá biển của từng vùng năm 2000 là 100% thì sản lượng cá biển năm 2005 là bao nhiêu %?

2. Nhận xét về sản lượng và sự thay đổi sản lượng cá biển của các vùng theo bảng số liệu trên.

II. PHẦN TỰ CHỌN (4,0 điểm)*Thí sinh chọn một trong hai đề***ĐỀ I****Câu 1 (2,0 điểm)**

Nêu những thành tựu và khó khăn thử thách trong quá trình Đổi mới kinh tế - xã hội ở nước ta từ sau Đại hội Đảng lần thứ VI (1986) đến nay.

Câu 2 (2,0 điểm)

Trình bày thế mạnh và tình hình phát triển lâm nghiệp của vùng Duyên hải miền Trung. Nêu những giải pháp để phát triển lâm nghiệp bền vững của vùng.

ĐỀ II**Câu 1 (2,0 điểm)**

Trình bày ý nghĩa của việc phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên.

Câu 2 (2,0 điểm)

1. Dựa vào Atlat Địa lí Việt Nam (trang Nông nghiệp – Lúa), hãy xác định vùng sản xuất lúa lớn nhất ở nước ta.

2. Trình bày nguyên nhân dẫn đến hình thành các vùng trọng điểm lúa của cả nước.

— HẾT —

Giám thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:

Chữ ký của giám thi 1: Chữ ký của giám thi 2: